

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục gồm 04 nhiệm vụ KH&CN thuộc
Chương trình Khoa học Giáo dục cấp quốc gia để tuyển chọn
tổ chức, cá nhân thực hiện từ năm 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2015 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 “Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam”;

Căn cứ kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ và ý kiến của Bộ KH&CN đối với danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Chương trình Khoa học Giáo dục cấp quốc gia tại công văn số 3819/BKHCN-XNT ngày 13/11/2017;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Chánh Văn phòng Văn phòng Chương trình Khoa học Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 04 nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình Khoa học Giáo dục cấp quốc gia để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện từ năm 2018 (*Danh mục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Văn phòng Chương trình Khoa học Giáo dục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị, hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả tuyển chọn.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chánh Văn phòng Văn phòng Chương trình Khoa học Giáo dục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để bc)
- Bộ KHCN (để p/h);
- BCN Chương trình (để p/h);
- Lưu: VT, KHCNMT, VPCTKHGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC GIÁO DỤC CẤP QUỐC GIA

ĐỀ TUYÊN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 5688 /QĐ-BGDDT ngày 21 tháng 12 năm 2017)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục cho trẻ em rối loạn phổ tự kỉ Việt Nam dựa vào gia đình và cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất mô hình phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục cho trẻ em rối loạn phổ tự kỉ Việt Nam dựa vào gia đình và cộng đồng; - Đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo quyền được hưởng chương trình can thiệp sớm, giáo dục có chất lượng tại chính nơi mà trẻ sinh sống với mức chi phí thấp nhất, đồng thời tạo cơ hội và điều kiện cho trẻ hòa nhập cuộc sống. 	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ; - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ; - Mô hình can thiệp sớm trẻ rối loạn phổ tự kỷ dựa vào gia đình và cộng đồng; - Kết quả kiểm định mô hình thí điểm phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ dựa vào gia đình và cộng đồng (đánh giá trong và đánh giá ngoài); - Báo cáo đề xuất các giải pháp thực hiện phát hiện sớm, can thiệp sớm và giáo dục cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ dựa vào gia đình và cộng đồng. <p>2. Các ấn phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản thảo sách chuyên khảo “Mô hình can thiệp sớm trẻ rối loạn phổ tự kỷ dựa vào gia đình và cộng đồng”; 	Tự chọn

			<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu “Cẩm nang can thiệp sớm trẻ rối loạn phổ tự kỷ dựa vào gia đình và cộng đồng” dành cho cha mẹ và các lực lượng trong cộng đồng; - Ít nhất 01 bài báo quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS; - Ít nhất 03 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục đồng CDGS Nhà nước.
		<p>3. Đào tạo sau đại học:</p> <p>Đào tạo 02 thạc sỹ, hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực khoa học có liên quan.</p>	
2	<p>Nghiên cứu định mức lao động kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông và đổi mới cơ chế quản lý nhân sự trong các cơ sở giáo dục phổ thông</p>	<p>- Xây dựng cơ sở khoa học để xác định định mức kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;</p> <p>- Xây dựng căn cứ khoa học để đề xuất thực hiện đổi mới cơ chế quản lý nhân sự trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, góp phần hoàn thiện các văn bản luật có liên quan;</p> <p>- Đề xuất được bộ tiêu chuẩn, tiêu chí về định mức kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông (theo từng cấp học);</p> <p>- Đề xuất được các giải pháp</p>	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở khoa học để xác định định mức kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông theo định hướng giáo dục phổ thông mới; - Báo cáo đánh giá thực trạng và kinh nghiệm quốc tế về định mức kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông; - Bộ tiêu chí, chỉ số về định mức kinh tế, kỹ thuật của giáo viên theo từng cấp học; - Báo cáo đề xuất định mức kinh tế, kỹ thuật của giáo viên ở mỗi cấp học theo chương trình giáo dục phổ thông mới; - Báo cáo kết quả thử nghiệm bộ tiêu chí, chỉ số ở đại diện các vùng miền; - Báo cáo đề xuất phương án thí điểm đổi mới cơ chế quản lý nhân sự trong các cơ sở giáo dục phổ thông. <p>2. Các ấn phẩm:</p> <p>Ít nhất 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục</p>
		Tuyển chọn	

	nhằm đổi mới cơ chế quản lý nhân sự trong các trường phổ thông.	của Hội đồng CDGS Nhà nước 3. Đào tạo sau đại học: Đào tạo 01 thạc sỹ, hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực khoa học có liên quan.	
3	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý giáo dục điện tử và dạy - học điện tử trong nhà trường Việt Nam	1. Kết quả khoa học và công nghệ chính: - Báo cáo đánh giá thực trạng giáo dục điện tử và dạy - học điện tử trong nhà trường Việt Nam; - Báo cáo về cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý giáo dục điện tử và dạy - học điện tử trong nhà trường Việt Nam; - Báo cáo tổng kết kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về quản lý giáo dục điện tử và dạy-học điện tử trong nhà trường và các đề xuất khuyến nghị cho Việt Nam; - Mô hình quản lý giáo dục điện tử và dạy - học điện tử trong nhà trường Việt Nam và kết quả thử nghiệm mô hình; - Báo cáo đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả, đồng bộ mô hình quản lý giáo dục điện tử và dạy - học điện tử trong nhà trường Việt Nam. 2. Các ấn phẩm: - Ít nhất 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục của Hội đồng CDGS Nhà nước; - Ít nhất 01 bài báo quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS. 3. Đào tạo sau đại học: Đào tạo 02 thạc sỹ và hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực khoa học có liên quan.	Tuyển chọn

4	<p>Nghiên cứu, đề xuất giải pháp và mô hình tổ chức thực hiện nhằm vận dụng chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng vận dụng chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục ở nước ta hiện nay; - Hoàn thiện bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của dân về dịch vụ giáo dục ở Việt Nam; - Đề xuất các giải pháp vận dụng chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở nước ta; - Đề xuất được mô hình tổ chức thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người dân với dịch vụ giáo dục và vận dụng kết quả vào việc quản lý chất lượng giáo dục ở các cấp. 	<p>1. Kết quả khoa học và công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về xu hướng phát triển của chỉ số mức độ hài lòng, việc đánh giá mức độ hài lòng và vận dụng chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục trên thế giới; - Báo cáo đánh giá thực trạng vận dụng chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ở Việt Nam hiện nay; - Bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục (công và tư) ở các cấp học; - Báo cáo đề xuất các giải pháp chính sách, mô hình vận dụng chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Việt Nam; <p>2. Các ấn phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục của Hội đồng CDGSNN; - 01 bài báo quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ giáo dục ở Việt Nam; - 01 dự thảo tài liệu chuyên khảo về vận dụng chỉ số hài lòng của người dân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. <p>3. Đào tạo sau đại học:</p> <p>Đào tạo 02 thạc sỹ, hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh thuộc lĩnh vực khoa học có liên quan.</p>	Tuyển chọn
---	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------

(Danh mục gồm 04 nhiệm vụ)